

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch lập điều chỉnh Quy hoạch
tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/NQ15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 498/TTr-STC ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Giao Sở Tài chính là cơ quan lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT. (178.2026)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

KẾ HOẠCH

Lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Quyết định số: 520 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai rà soát và lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 và Luật Quy hoạch ngày 10/12/2025 của Quốc hội nhằm phát huy thế mạnh, lợi thế, không gian phát triển mới cũng như khắc phục những bất cập hiện nay, bảo đảm sự thống nhất với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; kế thừa có chọn lọc các nội dung Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt, trên nguyên tắc phân tích mối quan hệ vùng, tính hiệu quả và tính cấp thiết trong bối cảnh mới.

- Phân công nhiệm vụ, quy định thời gian thực hiện cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ đề ra theo lĩnh vực quản lý.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước để mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu định hướng của giai đoạn mới, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống quy hoạch quốc gia, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Quy hoạch năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 252/2025/NQ15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các quy định của pháp luật liên quan và các văn bản triển khai.

- Việc lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh cần được tiến hành khẩn trương, đảm bảo chất lượng, đồng bộ, có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành Trung ương, sở, ban, ngành cấp tỉnh, địa phương và đơn vị tư vấn có liên quan, đáp ứng tiến độ kế hoạch đề ra; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị trực thuộc có liên quan phải xác định nhiệm vụ điều

chỉnh Quy hoạch tỉnh là công tác trọng tâm, cần tập trung huy động nhân lực và bố trí sắp xếp thời gian để tham gia công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU KẾ HOẠCH

1. Trình tự lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

Trên cơ sở quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Luật Quy hoạch ngày 10/12/2025 của Quốc hội; trình tự lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo các bước như sau:

1.1. Bước 1: Quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch: Đã hoàn thành trong tháng 12/2025.

1.2. Bước 2: Lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh: Hoàn thành trong tháng 03/2026.

1.3. Bước 3: Trình thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh: Hoàn thành trong tháng 05/2026.

1.4. Bước 4: Công bố điều chỉnh quy hoạch tỉnh: Hoàn thành trong tháng 6/2026.

1.5. Bước 5: Hoàn thiện và cập nhật cơ sở dữ liệu Quy hoạch tỉnh lên cổng thông quốc gia về quy hoạch: Hoàn thành trong tháng 6/2026.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

2. Nội dung công việc và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị:

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động nghiên cứu, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, thường xuyên theo dõi việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị và theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh; rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung, tiến độ của Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Phụ lục 1:
KẾ HOẠCH LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH THANH HÓA
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
(Kèm theo Kế hoạch lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045)

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	Quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch			Trong tháng 12/2025	
1	Tổng hợp, rà soát, trình UBND tỉnh Quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh	Đã hoàn thành	Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh
2	Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan	Đã hoàn thành	Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh đã được UBND tỉnh quyết định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	Đã hoàn thành	Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh
4	Rà soát, cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo quy định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh	Đã hoàn thành	Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh
II	Lập hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh			Tháng 03/2026	
1	Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Đã hoàn thành	Theo quy định Luật đấu thầu, Nghị định

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
			cấp tỉnh, UBND các xã, phường		số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 và các quy định pháp luật liên quan.
2	Rà soát, đánh giá tình hình, thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt và đề xuất các nội dung của ngành, lĩnh vực liên quan đến điều chỉnh Quy hoạch tỉnh gửi về Sở Tài chính tổng hợp.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	UBND các xã, phường	Đã hoàn thành	Các đơn vị đã gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 30/01/2026
3	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.	Đơn vị tư vấn	Thống kê tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	22/02/2026	
4	Xây dựng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh (đảm bảo phù hợp với quy định về nội dung quy hoạch tỉnh tại Luật Quy hoạch (sửa đổi) và nội dung điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030). Xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên xã, những vấn đề còn ý kiến khác nhau nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch.	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	25/02/2026	
5	Báo cáo UBND tỉnh (lần 1) cho ý kiến các nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	05/3/2026	
6	Báo cáo UBND tỉnh (lần 2) cho ý kiến các nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh,	15/3/2026	

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
			UBND các xã, phường		
7	Báo cáo UBND tỉnh (lần 3) xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (theo quy chế) cho ý kiến các nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	25/3/2026	
8	Báo cáo UBND tỉnh gửi xin ý kiến các bộ, ngành, UBND các tỉnh liên kề (Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Sơn La) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	28/3/2026	Văn bản xin ý kiến của UBND tỉnh
9	Phối hợp chặt chẽ để các Bộ, ngành chủ quản để có văn bản trả lời.	Các sở, ban, ngành (theo ngành dọc)		29/3/2026	Có văn bản sớm hơn thời hạn theo quy định (15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến).
III	Hoàn thiện hồ sơ, trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tháng 5/2026	
1	Tiếp thu, giải trình và hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh các tỉnh (Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Sơn La) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	10/4/2026	

Số TT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
2	Báo cáo UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (theo quy chế).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	12/4/2026	
3	Hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh tổ chức thẩm định.	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	15/4/2026	
4	Hoàn thiện nội dung quy hoạch theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch, trình UBND tỉnh.	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	25/4/2026	
5	Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	08/5/2026	
6	Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	22/5/2026	
IV	Công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; Rà soát hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với quyết định phê duyệt điều chỉnh	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tháng 6/2026	
V	Hoàn thiện và cập nhật cơ sở dữ liệu Quy hoạch tỉnh lên cổng thông quốc gia về quy hoạch	Sở Tài chính; Đơn vị tư vấn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tháng 6/2026	

Phụ lục 2:
PHÂN CÔNG THEO DÕI CÁC NỘI DUNG TẠI HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH
(ĐỀ XUẤT NỘI DUNG CẦN ĐIỀU CHỈNH VÀ CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TRONG QUÁ TRÌNH LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH)
(Kèm theo Kế hoạch lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045)

Số TT	Nội dung quản lý thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh (bao gồm các bản đồ, sơ đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan)	Cơ quan quản lý
1	Quan điểm, mục tiêu phát triển; các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch; Phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội; Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực.	Sở Tài chính; Các sở, ngành theo mục tiêu, định hướng của ngành, lĩnh vực
2	Danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của tỉnh ¹ ; Các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	Sở Tài chính; Các sở, ngành theo ngành, lĩnh vực
3	Phương hướng phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản; Định hướng sử dụng đất ² ; Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học <i>(đối với các nội dung về: phân vùng môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, khu xử lý chất thải rắn, mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường, phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp)</i> ; Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên; Phương án tổ chức các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao (nếu có);	Sở Nông nghiệp và Môi trường

¹ Trước đây là Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện

² Trước đây là Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai

Số TT	Nội dung quản lý thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh (bao gồm các bản đồ, sơ đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan)	Cơ quan quản lý
	Phương án phát triển công trình thủy lợi³ (bao gồm cả nội dung về khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước); Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả các nội dung về: quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai).	
4	Phương hướng về phát triển hạ tầng đô thị, nông thôn; định hướng phát triển không gian ngầm (nếu có); Phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; Phương án hệ thống cấp nước, thoát nước⁴; Phương án phát triển mạng lưới giao thông; Phương án thực hiện các khu xử lý nước thải; phương án sắp xếp, phân bố không gian các khu nghĩa trang.	Sở Xây dựng (trong đó p/h với Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với phương án phát triển nông thôn, hệ thống cấp nước sạch nông thôn)
5	Phương hướng phát triển công nghiệp; Phương án phát triển các cụm công nghiệp; Phương án phát triển mạng lưới cấp điện; Phương án phát triển hạ tầng thương mại (bao gồm cả xuất - nhập khẩu, logistics).	Sở Công Thương
6	Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp.	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN
7	Phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp;	Sở Giáo dục và

³ Trước đây là Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi.

⁴ Trước đây là Phương án phát triển mạng lưới cấp nước.

Số TT	Nội dung quản lý thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh (bao gồm các bản đồ, sơ đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan)	Cơ quan quản lý
	Phương án phát triển Hạ tầng giáo dục - đào tạo, Hạ tầng Giáo dục nghề nghiệp; Hệ thống khu đào tạo (nếu có)	Đào tạo
8	Phương hướng phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; Phương án phát triển hệ thống khu thể dục thể thao, khu văn hóa, khu du lịch; Phương án phát triển khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích; Phương án phát triển thiết chế văn hoá, thể thao, du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Phương hướng phát triển y tế, bảo trợ xã hội; Phương án phát triển Hạ tầng Y tế - chăm sóc sức khỏe, bảo trợ xã hội	Sở Y tế
10	Phương hướng phát triển khoa học và công nghệ; Phương án phát triển Hạ tầng khoa học - công nghệ; Hệ thống khu nghiên cứu; Phương án phát triển mạng lưới viễn thông (cơ sở hạ tầng viễn thông);	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn.	Sở Dân tộc và Tôn giáo
12	Phương hướng phát triển lao động, việc làm; Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính (nếu có).	Sở Nội vụ
13	Phương hướng đối ngoại và hội nhập quốc tế; Phương án phát triển hệ thống cửa khẩu đường bộ (thực hiện theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050).	Sở Ngoại vụ
14	Phương hướng về an ninh; Xác định khu an ninh; Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy.	Công an tỉnh

Số TT	Nội dung quản lý thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh (bao gồm các bản đồ, sơ đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan)	Cơ quan quản lý
15	Phương hướng về quốc phòng; Xác định khu quân sự;	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

***Ghi chú:** Tên các nội dung, phương án được ghi theo quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017, các Luật điều chỉnh và các Nghị định hiện hành. Trong quá trình xây dựng hồ sơ quy hoạch tỉnh điều chỉnh, nếu có sự điều chỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch ngày 10/12/2025 và các hướng dẫn thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các sở, ngành, đơn vị tiếp tục chủ trì, phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng các nội dung, phương án tương ứng với chức năng, lĩnh vực quản lý của đơn vị.